

Bản án số: 23/2026/HS-ST
Ngày: 17/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bảo Hiên.

Bà Tạ Huyền Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 5- Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Trương Hoàng Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 5- Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2026/HSST- QĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Kim H, sinh năm 1992 tại: Cà Mau; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: ấp R, xã P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Huỳnh Kim L; chồng: Lê Văn H; con 01 người sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại:

+ Bà Mai Thị Thúy K; Sinh năm: 1990 (có mặt)

Địa chỉ: ấp R, xã P, tỉnh Cà Mau.

+ Bà Nguyễn Thị Bé T; Sinh năm: 1967 (đã chết)

Địa chỉ: ấp Ô, xã P, tỉnh Cà Mau.

- Người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị Bé T:

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964(chồng, vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

+ Ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1988 (con, vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

+ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1989 (con, vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

+ Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 2004 (con, vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Việt T, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Bích T:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964(vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã P, tỉnh Cà Mau.

Bà Lê Bích Th, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Ô, xã P, tỉnh Cà Mau.

Bà Đỗ Kim Gi, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Ô, xã P, tỉnh Cà Mau.

Bà Võ Thị C, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2020, bị cáo Nguyễn Kim H trú ấp R, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (nay là ấp R, xã P, tỉnh Cà Mau) mở hội làm đầu thảo để hưởng hoa hồng, gồm các dây hội loại 1.000.000 đồng/10 ngày khai 01 lần; loại hội 2.000.000 đồng/15 ngày khai 01 lần; loại hội 3.000.000 đồng/15 ngày khai 01 lần và hội ngày loại 100.000 đồng/kỳ khai. Việc tổ chức khai hội, giao nhận hội được thực hiện tại nhà của bà Diêu Thị A là mẹ chồng của bị cáo H ở ấp R, xã P. Trong thời gian làm chủ hội, có một số hội viên sau khi hết hội xong đã không thanh toán nghĩa vụ hội chết cho bị cáo H nên bị cáo không có khả năng để lấp hội cho những hội viên này, từ đó bị cáo H đã nảy sinh ý định bán khống các chân hội ngày loại hội 100.000 đồng/kỳ khai để lấy tiền tràn lấp hội nhằm để giữ uy tín cá nhân và duy trì các chân hội khác, cụ thể:

Ngày 14/5/2024 (nhằm ngày 07/4/2024 âm lịch), tại kỳ khai hội thứ nhất của dây hội 100.000 đồng/ngày, gồm 108 chân, bị cáo Nguyễn Kim H bán cho bà Mai Thị Thúy K 30 chân với giá 33.000 đồng/chân, số tiền bán hội là: 67.000 đồng x

107 chân x 30 chân = 215.070.000 đồng, bà Kđóng lại tiền hoa hồng (tiền cò) cho bị cáo H15.070.000 đồng, số tiền bị cáo Hchiếm đoạt của bà Klà 200.000.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Kim H đưa ra thông tin sẽ mở thêm dây hui ngày loại 100.000 đồng, gồm 112 chân và kêu bán hui, tin tưởng nên Mai Thị Thuý Kiều và Nguyễn Thị Bé T đã mua của bị cáo Htổng số 35 chân với số tiền 246.840.000 đồng. Tuy nhiên, trên thực tế dây hui này bị cáo Hkhông mở, cụ thể như sau:

Ngày 09/4/2024 (nhằm ngày 01/3/2024 âm lịch), bị cáo Nguyễn Kim H bán cho Mai Thị Thuý K, sinh năm 1990 trú ấp R, xã P 20 chân hui, loại hui ngày 100.000 đồng, gồm 112 chân với giá 36.000 đồng/chân, được số tiền 140.080.000 đồng.

Ngày 30/4/2024 (nhằm ngày 22/3/2024 âm lịch), bị cáo Nguyễn Kim H bán cho Mai Thị Thuý K 10 chân hui, loại hui ngày 100.000 đồng, gồm 112 chân với giá 36.000 đồng/chân, được số tiền 70.040.000 đồng. Bán cho bà Nguyễn Thị Bé T 05 chân với số tiền 36.720.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Kim H chiếm đoạt của Nguyễn Thị Bé T và Mai Thị Thuý K là 446.840.000 đồng. Trong đó, bị cáo Hchiếm đoạt của bà Mai Thị Thuý Kiều 410.120.000 đồng và chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Bé T 36.720.000 đồng.

Mặc dù bị cáo Nguyễn Kim H đã thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng vẫn không thể tràn lấp hui được nên đến ngày 06/6/2024 (nhằm ngày 01/5/2024 âm lịch), bị cáoNguyễn Kim H tuyên bố đình hui, thời điểm này còn 06 dây hui chưa mẫn, cụ thể:

(1) Dây hui loại 1.000.000 đồng/10 ngày khai 01 lần, mở ngày 20/8/2023 (nhằm ngày 05/7/2023 âm lịch), 32 chân, đã khai được 27 kỳ, còn 05 kỳ chưa khai.

(2) Dây hui loại 2.000.000 đồng/15 ngày khai 01 lần, mở ngày 02/6/2023 (nhằm ngày 15/4/2023 âm lịch), 37 chân, đã khai được 22 kỳ, còn 15 kỳ chưa khai.

(3) Dây hui loại 3.000.000 đồng/15 ngày khai 01 lần, mở ngày 06/3/2023 (nhằm ngày 15/02/2023 âm lịch), 38 chân, đã khai được 30 kỳ, còn 08 kỳ chưa khai.

(4) Dây hui loại 3.000.000 đồng/10 ngày khai 01 lần, mở ngày 19/9/2023 (nhằm ngày 05/8/2023 âm lịch), 34 chân, đã khai được 15 kỳ, còn 19 kỳ chưa khai.

(5) Dây hụi loại 100.000 đồng/ngày khui 01 lần, mở ngày 27/3/2024 âm lịch, 78 chân, đã khui được 23 kỳ, còn 55 kỳ chưa khui.

(6) Dây hụi loại 100.000 đồng/ngày khui 01 lần, mở ngày 22/02/2024 âm lịch, 108 chân với 25 hụi viên tham gia, trong đó bị cáo Nguyễn Kim H tham gia 05 chân (đã hốt), hụi khui được 48 kỳ.

Sau khi bị cáo Nguyễn Kim H đình hụi thì các hụi viên (hụi còn sống) như Võ Ngọc M, Ngô Cẩm T, Lý Thị N, Từ Kim P, Lê Thị T, Lý Tính E, Trần Văn B cùng trú xã T, huyện N (nay là xã P) đã gửi đơn tố cáo bị cáo Nguyễn Kim H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N.

Tại phiên tòa: Đối với Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 09/01/2026 và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, n khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H từ 08 năm tù đến 09 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Kim H phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Mai Thị Thúy K số tiền 408.320.000 đồng, bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị Bé T gồm ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Việt T, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Bích T số tiền 16.420.000 đồng do ông Nguyễn Văn S đại diện nhận tiền.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Kim H: Không thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật vì bị cáo cho rằng chỉ bán hụi cho bà K, bà T chỉ nhằm lấp hụi cho hụi viên khác, chứ bị cáo không đem về nhà tiêu xài.

Ý kiến trình bày của bà Mai Thị Thúy K: về hình phạt yêu cầu xử lý theo quy định và yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền chiếm đoạt 408.320.000 đồng sau khi đối trừ số tiền 1.800.000 đồng bị cáo đã trả.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: vắng mặt nên không có trình bày khác.

Đối với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị Bé T có đơn đề nghị vắng mặt nên không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Kim H tại phiên tòa với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để khẳng định:

Từ năm 2020, đến tháng 6 năm 2024, bị cáo Nguyễn Kim H tổ chức mở các dây hội, huy động các hội viên trên địa bàn tham gia để hưởng hoa hồng. Trong quá trình tổ chức chơi hội, lợi dụng vào lòng tin của các hội viên, bị cáo Nguyễn Kim H đã đưa ra thông tin gian dối có người bán hội và sẽ mở hội mới để bán cho bà Mai thị Thuý K và bà Nguyễn Thị Bé T tổng cộng 65 chân hội ngày, loại hội 100.000 đồng/kỳ khai, chiếm đoạt tổng số tiền 446.840.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Kim H là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bà Mai thị Thuý K và bà Nguyễn Thị Bé T được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ tài sản của người khác quản lý không ai có quyền chiếm đoạt một cách trái pháp luật nhưng với mong muốn có tiền để sử dụng cho cá nhân nên bị cáo H đã lợi dụng sự tin tưởng, đưa ra thông tin không đúng sự thật đối với các bị hại và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Với hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Kim H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về mọi hậu quả do mình gây ra. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Kim H, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét bị cáo Nguyễn Kim H đã 02 lần thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền 410.120.000 đồng của bị hại Mai Thị Thuý K và số tiền 36.720.000 đồng của bà Nguyễn Thị Bé T là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã không thành khẩn khai báo trình bày quanh co nhằm trốn tránh trách nhiệm về hành vi vi phạm bị cáo đã thực hiện,

chưa tỏ ra ăn năn hối cải; đã khắc phục một phần hậu cho các bị hại, bị cáo đang mang thai là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm điểm b, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong công tác phòng chống tội phạm tại địa phương cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định giúp bị cáo có điều kiện được giáo dục trở thành người sống có ích hơn cho xã hội. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo đã thực hiện nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Kim H đã chiếm đoạt số tiền 410.120.000 đồng của bị hại Mai Thị Thúy K và khắc phục cho bà K số tiền 1.800.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại cho bà K số tiền 408.320.000 đồng.

Kể từ khi bà Mai Thị Thúy K có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Nguyễn Kim H chậm trả khoản tiền trên cho bà K, thì bị cáo H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Nguyễn Kim H đã chiếm đoạt số tiền 36.720.000 đồng của bà Nguyễn Thị Bé T, đã khắc phục cho bà T số tiền 20.300.000 đồng do bà T đã chết nên buộc bị cáo trả lại cho người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị Bé T gồm ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Việt T, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Bích T số tiền 16.420.000 đồng, do ông Nguyễn Văn S đại diện nhận tiền .

Kể từ khi người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị Bé T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo H chậm trả khoản tiền trên cho người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị Bé T, thì bị cáo H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[6] Đối với ông Lê Văn H không biết việc bị cáo Nguyễn Kim H có hành vi gian dối chiếm đoạt số tiền 446.840.000 đồng của bà Thơ, bà Knên hành vi của ông Hải không đồng phạm với bị cáo H nên không đề cập xử lý.

Đối với yêu cầu của các bị hại và những người có liên quan trong vụ án gồm Võ Ngọc M, Trần Văn B, Từ Kim P, Lý Thị N, Lê Thị T, Ngô Cẩm T về số tiền nợ hui đã mất nhưng bị cáo không thanh toán được xác định là giao dịch dân sự nên không xem xét xử lý trong vụ án này. Vì vậy, các bị hại, người có liên quan trong vụ án có quyền khởi kiện vụ án dân sự đối với bị cáo Nguyễn Kim H đến Tòa án để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[7] Án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Kim H phải chịu.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, n khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ bị cáo chấp hành án, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Kim H phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Mai Thị Thúy K số tiền 408.320.000 đồng (bốn trăm lẻ tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ khi bà Mai Thị Thúy K có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Nguyễn Kim H chậm trả khoản tiền trên cho bà K, thì bị cáo H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Kim H phải có nghĩa vụ thanh toán cho người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị Bé T gồm ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Việt T, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Bích T số tiền 16.420.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng), do ông Nguyễn Văn S đại diện nhận tiền.

Kể từ khi người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị Bé T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo H chậm trả khoản tiền trên cho người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị Bé T, thì bị cáo H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Kim H phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 20.985.600 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị Bé T, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện khu vực 5 – Cà Mau;
- Phân Trại tạm giam Khu vực Ngọc Hiển;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Cà Mau;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mỹ Phương